

# VỀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

• Nguyễn Đức Trí

## I. KHÁI NIỆM TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

### 1. Tiêu chuẩn và chuẩn

*Tiêu chuẩn* và *chuẩn* là hai thuật ngữ được sử dụng đồng nghĩa với nhau trong tiếng Việt. Có nhiều tài liệu dùng thuật ngữ *chuẩn* nhưng cũng có nhiều tài liệu hơn dùng thuật ngữ *tiêu chuẩn*. Trong bài viết này sử dụng thuật ngữ *tiêu chuẩn*.

Theo cách hiểu đơn giản và chung chung, *tiêu chuẩn* là mẫu được tán thành và chấp nhận rộng rãi, được dùng làm vật trung gian để so sánh những điều gì đó hay những sự vật nào đó với nhau, hoặc trực tiếp làm mốc để đánh giá những sự vật khác cùng loại (cùng phạm trù), ví dụ: thước, cân, đồng hồ, ... là các tiêu chuẩn trong kỹ thuật. Nếu nói chính xác hơn thì *tiêu chuẩn được dùng như một mẫu cơ bản để so sánh*. Tiêu chuẩn đặt ra những chỉ tiêu hoặc những chi tiết kỹ thuật cần thiết để đảm bảo rằng những vật liệu, phương pháp, dịch vụ hay sản phẩm, ... nếu đáp ứng một cách nhất quán, kiên định những chỉ tiêu đó thì sẽ đạt được mong muốn đã đề ra.

Trong *Từ điển thông dụng tiếng Việt*, NXB Giáo dục 1998, *tiêu chuẩn* là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng. Trong *Từ điển Anh - Việt*, thuật ngữ *standard* được giải nghĩa là: Tiêu chuẩn, chuẩn, mẫu; Mức độ phẩm chất đòi hỏi, được mong đợi hoặc chấp nhận; Trình độ, mức độ; Mức độ trung bình; Mức cụ thể của chuyên môn.

Khái niệm *tiêu chuẩn* thường đi đôi với khái niệm *chất lượng*, thường người ta nói gọn chuẩn hay tiêu chuẩn, nhưng người ta luôn hiểu mục đích của nó là để đạt chất lượng hay để đảm bảo chất lượng.

Hiện nay có những định nghĩa khác nhau ít nhiều về tiêu chuẩn. Có thể định nghĩa tiêu chuẩn một cách hết sức khái quát như sau:

*Tiêu chuẩn* là những quy định về yêu cầu, chỉ tiêu được đặt ra tuân thủ những nguyên tắc nhất định, được dùng làm thước đo đánh giá hoạt động, công việc, sản phẩm, dịch vụ, v.v... trong một lĩnh vực nhất định nhằm đáp ứng yêu cầu và nhu cầu sử dụng của con người.

Trong thực tế đời sống còn có một thuật ngữ khác có liên quan với *tiêu chuẩn* (standard), đó là *chuẩn mực* (tiếng Anh là *norm*). *Chuẩn mực* nói đến tính chất đúng đắn, không sai lệch so với quy tắc, quy định hay yêu cầu nhất định. Trong khi đó, *tiêu chuẩn* chính là quy tắc, quy định, yêu cầu. Theo nghĩa đó thì một sản phẩm, dịch vụ, ... được gọi là chuẩn mực nếu nó đạt tiêu chuẩn. Tuy nhiên, theo tập quán người ta thường hiểu chuẩn mực theo nghĩa là đúng, vừa phải, trung bình, không có gì đặc biệt, đã đạt được, còn tiêu chuẩn được hiểu là quy định, chỉ tiêu đang phải vươn tới, tương đối cao hơn bình thường. Vì vậy, nội hàm của khái niệm tiêu chuẩn ngày nay dường như được mở rộng hơn, vừa có nghĩa chuẩn mực, vừa có nghĩa cao hơn và mới hơn chuẩn mực.

Tiêu chuẩn thường do các tổ chức, cơ quan được công nhận và ủy quyền hoặc có trách nhiệm tiến hành xây dựng và ban hành. Tiêu chuẩn thường phải đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng, của ngành hay lĩnh vực đời sống xã hội nào đó thông qua một quá trình xây dựng, trong đó việc lấy ý kiến và thảo luận rộng rãi với những người liên quan là đòi hỏi có tính nguyên tắc bắt buộc.

### 2. Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp

Hiện nay cả trong tiếng Việt và tiếng Anh có ba thuật ngữ hay cụm từ được sử dụng đồng nghĩa, đó là:

- Tiêu chuẩn nghề (occupational standard)
- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề (occupational skills standard)

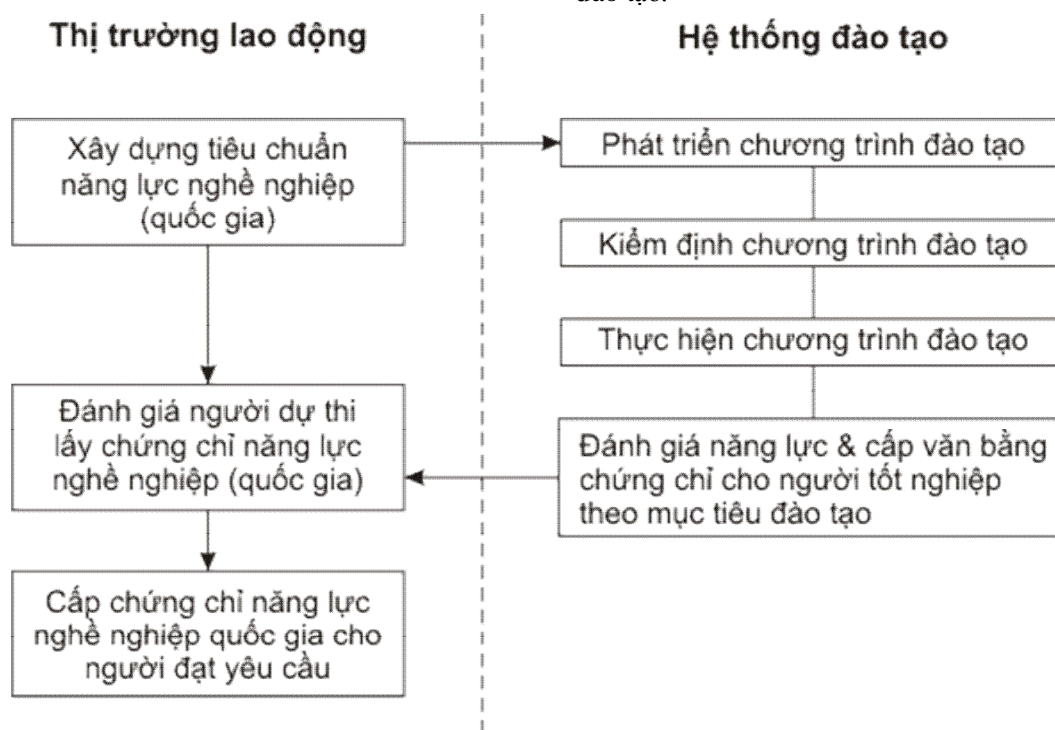
- Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp (occupational competency standard).

Thuật ngữ *tiêu chuẩn nghề* đã được dùng từ lâu nên khá quen thuộc. Một số quốc gia dùng thuật ngữ *tiêu chuẩn kỹ năng nghề* như Newzealand, Mỹ, một số nước châu Âu và Đông Nam Á, trong khi đó nhiều nước hiện nay dùng thuật ngữ *tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp (NLNN)* nhưng cả hai thuật ngữ này đều xác định đó là những đặc trưng mức độ thực hiện công việc và được xác định bởi năng lực, bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ mà một người cần có để thành công tại nơi làm việc.

Từ một vài thập kỷ nay, nhiều nước trên thế giới áp dụng phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện (competency based training). Phương thức này dựa chủ yếu vào *những tiêu chuẩn quy định cho một nghề và đào tạo theo các tiêu chuẩn đó*, điều đó có nghĩa là, *các tiêu chuẩn theo kết quả hay đầu ra* (chính là các năng lực thực hiện - NLTH) luôn luôn được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập. Trong phương thức đào tạo theo NLTH, khái niệm *tiêu chuẩn NLNN* được hiểu tương đối thống nhất như sau:

**Tiêu chuẩn NLNN là một tập hợp các qui định tối thiểu về các công việc cần làm và mức độ cần đạt được khi thực hiện các công việc đó trong điều kiện trang thiết bị, dụng cụ ở cấp trình độ nghề tương ứng phù hợp với thực tế; và về những kiến thức cần thiết làm cơ sở cho việc thực hiện các công việc trên.**

*Đào tạo theo NLTH* gắn rất chặt chẽ với yêu cầu của chỗ làm việc, của người sử dụng lao động, của các ngành kinh tế, hay nói cách khác nó là gắn chặt với yêu cầu của thị trường lao động. Hình 1 dưới đây cho thấy điều đó thông qua mối quan hệ giữa hệ thống *tiêu chuẩn NLNN*, *đánh giá và cấp chứng chỉ* trong thị trường lao động và hệ thống đào tạo. Cũng như đối với tiêu chuẩn nói chung ở các lĩnh vực khác, các tiêu chuẩn NLNN thường do các tổ chức, cơ quan được công nhận và ủy quyền hoặc có trách nhiệm của phía sử dụng lao động tiến hành xây dựng và ban hành. Trên cơ sở tiêu chuẩn NLNN, phía đào tạo xây dựng tiêu chuẩn và mục tiêu đào tạo; phát triển, kiểm định, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực và cấp văn bằng, chứng chỉ (VBCC) cho người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo.



**Hình 1 : Khái quát về hệ thống tiêu chuẩn NLNN, đánh giá và cấp chứng chỉ**

## II. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA TIÊU CHUẨN NLNN

Tiêu chuẩn NLNN không chỉ có tầm quan trọng đặc biệt đối với phía đào tạo như đề cập trên đây, mà còn đối với cả người lao động, người sử dụng lao động và những loại khách hàng khác của giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (GDKT&DN).

Các tiêu chuẩn NLNN quốc gia được xây dựng theo một *Khung trình độ nghề nghiệp quốc gia* sẽ là những căn cứ hết sức quan trọng cho việc giải quyết các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Phát triển chương trình đào tạo; kiểm định và thực hiện chương trình đào tạo
- Đánh giá, công nhận trình độ nghề của người lao động
- Tổ chức, quản lý sử dụng có hiệu quả nhân lực kỹ thuật
- Thiết kế và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo, bồi dưỡng nghề
- Trả lương, tiền công cơ bản, tối thiểu
- Bồi dưỡng tay nghề thường xuyên cho người lao động
- Hợp tác quốc tế trong đào tạo và sử dụng nhân lực...

Hiện nay năng lực nghề nghiệp chuyên môn của người lao động nói chung chưa được đánh giá, công nhận đúng mức theo các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng. Các doanh nghiệp khi tuyển dụng lao động thường không có căn cứ để đánh giá NLNN của họ, nhiều khi gặp khó khăn trong việc sắp xếp chỗ làm việc, hạn chế việc nâng bậc lương và thăng tiến nghề nghiệp cho người lao động. Trong thực tế có nhiều người lao động không học qua trường lớp đào tạo nào nhưng họ là những người lao động giỏi, thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy được nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp, tuy nhiên cũng không có các tiêu chí, tiêu chuẩn để được đánh giá, công nhận. Ở nước ta dường như chỉ có các bộ tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân (theo hệ thống 7 bậc và tương đương) đã được ban hành và sử dụng từ lâu một cách phổ biến, đến nay các bộ tiêu

chuẩn đó không còn phù hợp trong bối cảnh kinh tế thị trường trong nước và càng không phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Vì vậy, việc xây dựng các tiêu chuẩn NLNN là một trong những vấn đề hết sức cấp bách hiện nay.

## III. VỀ VIỆC XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

Việc xây dựng tiêu chuẩn NLNN quốc gia cho các ngành/ngành phải do phía sử dụng và quản lý lao động thực hiện là chủ yếu và có sự tham gia nhất định của phía đào tạo. Nó được thực hiện thông qua một tổ chức hay cơ quan chức năng được thành lập, hoạt động chủ yếu dựa vào các chuyên gia đầu ngành đại diện cho ngành/ngành đó trong toàn quốc, đồng thời có sự phối hợp tham gia của các chuyên gia từ các bên liên quan như: hiệp hội ngành/ngành, người lao động, nhà đào tạo,...

### 1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn NLNN

- Tiêu chuẩn NLNN phải được xây dựng trên cơ sở Danh mục ngành/ngành thống nhất.
- Tiêu chuẩn NLNN phải thể hiện được những NLTH cần có ở người lao động trong các lĩnh vực nghề nghiệp đã xác định đồng thời phải bao hàm được trong đó các lao động quá khứ thông qua quá trình đào tạo và sự tích lũy kinh nghiệm trước đó.
- Tiêu chuẩn NLNN phải được lượng hóa thành các yêu cầu cụ thể về mức độ có thể kiểm tra đánh giá được.
- Tiêu chuẩn NLNN phải đồng thời thỏa mãn các yêu cầu quản lý nhà nước về tổ chức quá trình đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp cho người lao động, về nguồn nhân lực, lao động và trả lương, trả công của giới chủ cũng như về việc bảo vệ quyền lợi của người lao động.
- Tiêu chuẩn NLNN phải tiến dần tới sự hội nhập với các nước trong khu vực và

quốc tế về tiêu chuẩn nghề và về GD Kỹ thuật và nghề nghiệp.

- Sau một khoảng thời gian sử dụng nhất định tùy theo lĩnh vực ngành nghề, các tiêu chuẩn KNN sẽ được xem xét, điều chỉnh, bổ sung cập nhật nhằm đáp ứng những thay đổi trong thực tế.

Trong thực tế, diện hay phạm vi của việc làm mà người lao động thực hiện không nhất thiết phải trùng hợp hoàn toàn với diện ngành/ngành đào tạo như được hiểu trong Danh mục ngành/ngành mà nhà nước ban hành. Vì vậy, diện ngành/ngành đào tạo thực tế phải do các cơ sở đào tạo cùng với những người sử dụng lao động cũng như các doanh nghiệp xác định theo nhu cầu tổ chức lao động thực tế hay xác định có tính chất điển hình của thị trường lao động trong một tương lai gần.

## 2. Quy trình xây dựng tiêu chuẩn NLNN

Các nước trên thế giới có những cách xây dựng tiêu chuẩn NLNN khác nhau nhưng hầu hết đều do phía sử dụng lao động đứng ra thực hiện. Ở nước ta hiện nay dường như mới chỉ có ngành Du lịch thông qua Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch đã tiến hành việc xây dựng tiêu chuẩn NLNN cho ngành. Dự án GDKT& DN thuộc Bộ LĐ-TBXH đang tiến hành xây dựng tiêu chuẩn NLNN cho 46 nghề trong Dự án theo một quy trình và mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN thống nhất như trình bày dưới đây.

### Bước 1: Phân tích nghề

Tổ chức hội thảo phân tích nghề: Xác định phạm vi của nghề cần xây dựng tiêu chuẩn NLNN; Xây dựng và hoàn thiện sơ đồ phân tích nghề.

### Bước 2: Phân tích công việc

Phân tích từng công việc của nghề theo các nội dung: trình tự các bước thực hiện công việc; tiêu chuẩn cần đạt; kiến thức có liên quan; dụng cụ, trang thiết bị, vật liệu; an toàn lao động; môi trường làm việc.

### Bước 3: Xây dựng danh mục công việc theo từng cấp trình độ

### Bước 4: Soạn thảo tiêu chuẩn NLNN

Trên cơ sở danh mục công việc và các phiếu phân tích công việc trên đây để soạn thảo và hoàn thiện bộ tiêu chuẩn NLNN cho từng công việc theo mẫu định dạng thống nhất dưới đây gồm: tiêu chuẩn kiến thức; tiêu chuẩn kỹ năng thực hành; và tiêu chí và cách thức đánh giá kỹ năng.

### Bước 5: Thẩm định và phê duyệt tiêu chuẩn NLNN

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định quốc gia, cơ quan quản lý có thẩm quyền sẽ phê duyệt và ban hành bộ tiêu chuẩn NLNN.

## 3. Mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN

Hiện nay trên thế giới có nhiều mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN. Song, theo định nghĩa trên, ứng với từng cấp trình độ trong Khung trình độ nghề quốc gia, tiêu chuẩn NLNN đều chứa đựng những thông tin cần thiết nhất định về kiến thức, kỹ năng và thái độ thực hiện công việc của ngành/ngành. Trên cơ sở tham khảo các mẫu khác nhau đó, mẫu định dạng tiêu chuẩn NLNN được đề xuất áp dụng ở nước ta gồm hai phần chính như dưới đây.

Phần khái quát Tiêu chuẩn Năng lực nghề nghiệp gồm có tên nghề, mã số nghề; mô tả nghề và danh mục công việc của nghề:

Tiêu chuẩn Năng lực nghề nghiệp

Nghề:.....

Mã số nghề:.....

Mô tả nghề:

Trong phần này xác định phạm vi của nghề gồm: các nhiệm vụ chính cần thực hiện; các vị trí làm việc và các trang thiết bị chủ yếu trong hoạt động của nghề.

### Danh mục công việc:

Phần cụ thể Tiêu chuẩn NLNN viết cho từng công việc của nghề đã ghi trong danh mục công việc ở trên.

Tiêu chuẩn NLNN

Tên nghề:

Mã số nghề:

Tên công việc:

Mã số công việc:

Mô tả công việc:

Trong phần này ghi khái quát về công việc và các bước chính thực hiện công việc, ghi rõ, ngắn gọn và bắt đầu bằng một động từ hành động.

### Tiêu chuẩn kiến thức:

Trong phần này nêu rõ mức độ kiến thức cần có để thực hiện công việc như: nêu được, phân biệt được, trình bày được, giải thích được, so sánh được, ...

### Tiêu chuẩn kỹ năng thực hành:

#### 1. Điều kiện thực hiện công việc

Trong phần này nêu rõ tất cả các tài liệu như sổ tay, phiếu công nghệ; các công cụ, thiết bị; và các yêu cầu khác cần có để thực hiện công việc. Nêu rõ đặc tính kỹ thuật của một số trang thiết bị (nếu cần thiết).

#### 2. Tiêu chuẩn thực hiện công việc

Trong phần này ghi rõ các yêu cầu về đặc tính, chất lượng sản phẩm như: độ chính xác, hình dáng, thẩm mỹ ...; về thái độ nghề nghiệp cần có; thời gian thực hiện công việc (nếu thấy cần thiết và có thể được); ...

### 3. Tiêu chí và cách thức đánh giá kỹ năng

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Trong phần này nêu rõ tính chất, dấu hiệu thể hiện kỹ năng làm căn cứ đánh giá tiêu chuẩn thực hiện	Trong phần này nêu rõ phương pháp, công cụ được sử dụng để đánh giá các tiêu chí theo các tiêu chuẩn thực hiện

## IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M. Kennedy và Nguyễn Đức Trí: Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn nghề, kiểm tra đánh giá và cấp VBCC. Tài liệu tập huấn dự án GDKT&DN; BỘ LĐ, TBXH; 2004
2. Đặng Thành Hưng, Trịnh Hồng Hà: Vấn đề chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục phổ thông. Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục; số 100, tháng 11/2003
3. Frettwel: Defining and Assessing Occupational Standards. Ohio State University. 2001
4. Apacity Building for Tvet in Vietnam. Technical Assistance Project TA-3063. June 1999. Molisa.
5. Mansfield: Development of Vocational Education and Training Standards; Turin-Italia, 1998.